

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 297/2026/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2026, giữa:

* Nguyên đơn:

Bà Trần Thị Ph, sinh năm 1984.

Căn cước số: P1, ngày cấp: 26/9/2024, nơi cấp: Bộ Công an.

Địa chỉ: ấp T, xã PT, tỉnh Vĩnh Long.

* Bị đơn:

Ông Ngô Văn Th, sinh năm 1982.

Căn cước công dân số: T1, ngày cấp: 11/8/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Địa chỉ: ấp T, xã PT, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 115 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị Ph và ông Ngô Văn Th.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: bà Trần Thị Ph và ông Ngô Văn Th có 02 con chung là Ngô Trần Kim Ng, sinh ngày 21/12/2003 (đã trưởng thành) và Ngô Trần Thành L, sinh ngày 18/10/2016. Sau khi ly hôn, bà Ph là người được quyền trực tiếp nuôi con chung Ngô Trần Thành L. Ghi nhận bà Ph tự nguyện không yêu cầu ông Ngô Văn Th cấp dưỡng nuôi con.

Ông Ngô Văn Th được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, một hoặc cả hai bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: bà Ph và ông Th tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: bà Ph và ông Th cùng khai không có.

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: bà Trần Thị Ph tự nguyện chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005876 ngày 01 tháng 4 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long; bà Trần Thị Ph được hoàn trả lại số tiền là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 5 - Vĩnh Long;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- UBND xã Đ, tỉnh Vĩnh Long (ĐKKH tại UBND xã P, TP, Bến Tre);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Văn phòng.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Thị Như Phương